

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BOSS VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BOSS VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BOSS VIET NAM IMPORT AND EXPORT CORPORATION

Tên công ty viết tắt: BOSS VIET NAM IE CO., CORP

2. Mã số doanh nghiệp: 0107277678

3. Ngày thành lập: 05/01/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 61, phố Mễ Trì Thượng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 043.2216355

Fax: 043.2216355

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
2.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
3.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
4.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Gồm có: Dịch vụ khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510
5.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
6.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
7.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
8.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
9.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Dịch vụ phục vụ đồ uống (Pháp nhân chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo qui định pháp luật).	5630
10.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
11.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
12.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
13.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
14.	Sửa chữa thiết bị khác	3319

15.	Xây dựng nhà các loại	4100
16.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
17.	Xây dựng công trình công ích	4220
18.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
19.	Phá dỡ	4311
20.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
21.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
22.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
23.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
24.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
25.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
26.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn hàng may mặc, giày dép, vải;	4641
27.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chỉ gồm có: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;	4649
28.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
29.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt may, da giày;	4659(Chính)
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;	8299
32.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
33.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
34.	Hoạt động thể thao khác	9319
35.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
36.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
37.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
38.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;	7730

39.	(Trong các ngành, nghề có trên không bao gồm: Ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh. Đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì pháp nhân chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật).	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>
-----	--	---

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ TRUNG ANH	Số 6, phố Thợ Nhuộm, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	50,000	172030899	
			Tổng số	90.000	900.000.000	50,000		
2	PHAN GIA HÂN	Số 227, đường Lê Lợi, Phường Trường Sơn, Thị xã Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	81.000	810.000.000	45,000	172030981	
			Tổng số	81.000	810.000.000	45,000		
3	NGUYỄN THANH THỌ	Số 30, Đặng Nguyên Cẩn, Phường Long Toàn, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.000	90.000.000	5,000	273583725	
			Tổng số	9.000	90.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN THANH THỌ

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Ngày sinh: *03/12/1996*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *273583725*

Ngày cấp: *06/06/2012*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 30, Đặng Nguyên Cẩn, Phường Long Toàn, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

CT3BX2 Bắc Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội